ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 905/QĐ-UBND	*Đắk Nông, ngày 19 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025" trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025";

Căn cứ Quyết định số 1065/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025";

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1107/TTr-SGDĐT ngày 23 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025" trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận
- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c)
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Hội LHPN tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, TC, NV, YT, LĐ-TB&XH, TT&TT;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Hội Khuyến học tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KGVX (Q).

05

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ủy ban Nhân dân
tỉnh Đắk Nông
Tỉnh Đắk Nông
19.06.2019
13:52:00 +07:00

Tôn Thị Ngọc Hạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025" trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em. Đa dạng hóa các phương thức, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non trong khu vực và quốc tế; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào học lớp một; phát triển giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: Mạng lưới trường lớp được củng cố mở rộng, phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Phấn đấu đến năm 2020, có ít nhất 12,5% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 85% trẻ em độ tuổi mẫu giáo, trong đó hầu hết trẻ mẫu giáo 5 tuổi được đến trường, tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm từ 23% trở lên.

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Phấn đấu đến năm 2020, có 98,5% nhóm, lớp mầm non trở lên được học 2 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế.

- Về đội ngũ giáo viên: Phấn đấu đến năm 2020, có ít nhất 67% giáo viên đạt trình độ từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 76% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên.

- Về cơ sở vật chất trường lớp: Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp (nhóm); tỷ lệ phòng học kiên cố trên 40%, giảm phòng học nhờ, mượn hiện có; có ít nhất 29% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Về kiểm định chất lượng giáo dục: Đến năm 2020, có 85% trường mầm non hoàn thành tự đánh giá, trong đó có ít nhất 37% số trường mầm non trở lên được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

- Về phổ cập giáo dục mầm non: Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

b) Mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025

- Về quy mô, mạng lưới trường lớp: Phát triển mạng lưới trường lớp mầm non, bảo đảm đến năm 2025, huy động được ít nhất là 17% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 88% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được đến trường. Tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm từ 27% trở lên.

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Phấn đấu đến năm 2025, có 99% nhóm, lớp mầm non trở lên được học 2 buổi/ngày; duy trì tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế.

- Về đội ngũ giáo viên: Phấn đấu đến năm 2025, đủ số lượng giáo viên mầm non theo quy định, 75% giáo viên mầm non đạt trình độ đào tạo từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên.

- Về cơ sở vật chất, trường lớp: Phấn đấu đến 2025, tỷ lệ phòng học kiên cố và bán kiên cố trên 48%, không có phòng học nhờ, mượn; có ít nhất 35% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; có ít nhất 40% số trường mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

- Về phổ cập giáo dục mầm non: Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cộng đồng, gia đình về vai trò, vị trí của giáo dục mầm non (GDMN) trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong phát triển nguồn nhân lực.

- Xây dựng kế hoạch thông tin và truyền thông; xây dựng chuyên trang, chuyên mục về giáo dục mầm non trên các phương tiện báo chí.

2. Thực hiện các cơ chế, chính sách về phát triển GDMN

- Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh theo quy định và hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương.

- Xây dựng một số chính sách riêng của tỉnh và các huyện, thị xã phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương và đúng theo quy định pháp luật hiện hành để phát triển giáo dục mầm non đảm bảo mục tiêu đề ra, nhất là trong việc chuyển đổi một số cơ sở giáo dục mầm non công lập ra ngoài công lập.

- Triển khai kịp thời và có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật của các cấp có thẩm quyền quy định hoạt động và quản lý chất lượng giáo dục mầm non.

3. Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển GDMN

- Ưu tiên ngân sách chi cho các hoạt động của GDMN trong phạm vi ngân sách của tỉnh, huyện được giao hằng năm theo phân cấp.

- Tích cực huy động các nguồn lực, lồng ghép kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững, các chương trình dự án khác và nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho GDMN nhằm bảo đảm các điều kiện thực hiện đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp GDMN.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN ngoài công lập ở những nơi có điều kiện.

4. Đổi mới công tác quản lý GDMN

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc phát triển GDMN; đưa mục tiêu phát triển GDMN vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và kế hoạch thực hiện, chương trình hành động của các tổ chức chính trị - xã hội.

- Đổi mới công tác quản lý của các cơ sở GDMN; nâng cao năng lực tự chủ, trách nhiệm giải trình của các cơ sở GDMN.

- Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá của các cấp quản lý giáo dục bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh hình thức và giảm tải cho giáo viên mầm non.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý GDMN và trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

5. Đổi mới thực hiện chương trình GDMN

- Thực hiện các giải pháp để đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình GDMN; phát triển các điều kiện và hoạt động của trường mầm non theo các tiêu chí của trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục, an toàn, lành mạnh, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm.

- Đổi mới hoạt động chuyên môn trong nhà trường; đổi mới phương pháp và hình thức thực hiện chương trình GDMN, vận dụng các phương pháp GDMN tiên tiến phù hợp với thực tiễn của địa phương để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.

- Triển khai tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế ở mỗi địa phương; hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN ở vùng đặc biệt khó khăn; tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các nhóm lớp độc lập tư thục.

- Triển khai có hiệu quả việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; tổ chức cho trẻ em làm quen với ngoại ngữ và tin học ở những nơi có điều kiện.

- Triển khai sử dụng bộ công cụ và tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, cha mẹ trẻ về phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ em có nguy cơ chậm phát triển và trẻ em khuyết tật; đẩy mạnh giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật.

6. Nâng cao chất lượng chăm sóc, sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ mầm non

- Hỗ trợ phòng chống suy dinh dưỡng đối với trẻ mầm non thông qua chế độ chăm sóc dinh dưỡng phù hợp, kết hợp với giáo dục phát triển vận động.

- Nhân rộng các mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

- Huy động sự đóng góp của nhân dân, kết hợp với chính sách hỗ trợ của nhà nước để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú.

- Triển khai tài liệu phổ biến kiến thức và kỹ năng cơ bản về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho cha mẹ và cộng đồng.

7. **Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho GDMN**

- Hoàn thiện quy hoạch, sắp xếp phát triển mạng lưới trường lớp theo hướng chuẩn hóa, bảo đảm mỗi huyện, thị xã đều có quy hoạch chi tiết và dành quỹ đất xây dựng cơ sở GDMN phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đáp ứng nhu cầu đưa trẻ đến trường/lớp mầm non.

- Ưu tiên đầu tư kinh phí xây dựng các cơ sở GDMN công lập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; giảm sự chênh lệch về cơ sở vật chất, kỹ thuật trong các cơ sở giáo dục mầm non giữa khu vực đô thị và nông thôn, giữa khu vực đồng bào dân tộc thiểu số với vùng người kinh; đẩy mạnh các giải pháp phát triển trường lớp đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục con công nhân, người lao động ở khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đông dân cư.

- Bảo đảm yêu cầu kiên cố hóa trường lớp và đủ 01 phòng/nhóm, lớp: Xóa phòng học xuống cấp, phòng học tạm, nhờ, mượn. Đầu tư xây dựng mới, bổ sung các hạng mục công trình theo quy định theo hướng đạt chuẩn về cơ sở vật chất.

- Bổ sung đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu cho các nhóm, lớp.

8. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý GDMN

- Đổi mới công tác tuyển dụng GDMN, bổ sung, cân đối và khắc phục tình trạng thiếu giáo viên.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng; phát triển đội ngũ cán bộ

quản lý, giáo viên cốt cán; bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cán bộ quản lý, giáo viên mầm non. Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao năng lực thực tiễn cho giáo viên.

9. Đẩy mạnh xã hội hóa GDMN

- Huy động các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia phát triển GDMN.

- Thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, tín dụng, thuế và thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở GDMN phục vụ nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ là con của công nhân, người lao động ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và của người dân ở những nơi tập trung đông dân cư.

- Ngoài việc thực hiện tốt các chính sách chung của trung ương và của tỉnh đã ban hành về công tác xã hội hóa, tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội của huyện, thị xã để ban hành thêm một số chính sách đặc thù của địa phương để thu hút các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia phát triển GDMN.

- Khuyến khích thực hiện cơ chế đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) để phát triển cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non; xây dựng cơ sở vật chất cho thuê với mức phí ưu đãi hoặc cho mượn, khuyến khích các tổ chức cá nhân thành lập các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; tạo điều kiện thuận lợi trong chuyển đổi mục đích sử dụng đất; xây dựng lộ trình chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục mầm non công lập ra ngoài ngoài công lập ở những nơi có điều kiện.

- Khuyến khích xã hội hóa việc xây dựng và phát triển trường mầm non chất lượng cao.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp xã hội hóa giáo dục, tạo hành lang pháp lý và môi trường đầu tư thông thoáng để khuyến khích và thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển GDMN.

10. Tăng cường sự hỗ trợ từ các Chương trình, Dự án và tài trợ của các tổ chức quốc tế để phát triển GDMN

- Tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển GDMN.

- Tranh thủ các nguồn hỗ trợ từ các Chương trình, Dự án để tổ chức hội nghị, hội thảo, tham quan, giao lưu chia sẻ kinh nghiệm, tập huấn các kĩ năng, các nội dung về chăm sóc và giáo dục trẻ em, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non cốt cán, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về giáo dục mầm non.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch

- Ngân sách nhà nước: Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo; lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình, dự án (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các dự án vốn ODA, vốn trái phiếu Chính phủ) được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hàng năm của các ngành, địa phương theo phân cấp quản lý hiện hành.

- Vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Việc lập kế hoạch tài chính để triển khai các nhiệm vụ

Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành về kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch tài chính trung hạn của Nhà nước.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Lộ trình thực hiện chia làm 2 giai đoạn:

1. Giai đoạn 1 (Từ nay đến năm 2020): Củng cố, từng bước mở rộng mạng lưới cơ sở GDMN; giải quyết vấn đề thiếu giáo viên của các cơ sở GDMN công lập phù hợp với tình hình nhu cầu thực tế của từng địa phương; bảo đảm cơ bản đủ về số lượng đội ngũ giáo viên, số phòng học và cơ sở vật chất tối thiểu đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; tiếp tục thực hiện chính sách đối với giáo viên và trẻ mầm non.

2. Giai đoạn 2 (2021 - 2025): Hoàn thiện mạng lưới cơ sở GDMN; bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, triển khai thực hiện Chương trình GDMN đạt hiệu quả; bảo đảm công bằng trong giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thị xã thực hiện các nội dung kế hoạch phát triển GDMN.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã thực hiện việc quy hoạch mạng lưới xây dựng các cơ sở GDMN, kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non, huy động trẻ mầm non đến trường cho từng giai đoạn trên địa bàn phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương; rà soát, sắp xếp các điểm trường theo hướng thu gọn đầu mối các trường mầm non công lập, đảm bảo nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, thuận lợi cho nhân dân đưa trẻ đến trường và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non công lập thành ngoài công lập ở nơi có khả năng xã hội hóa.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã triển khai các chính sách phát triển giáo dục mầm non hiện hành; kịp thời tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển GDMN trên địa bàn tỉnh phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch theo từng giai đoạn, định kỳ báo cáo UBND tỉnh. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh kịp thời có những giải pháp tích cực, phù hợp nhằm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ vốn đầu tư phát triển GDMN trong các Chương trình, Dự án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực thi đầy đủ và có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa GDMN; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về các thủ tục để các nhà đầu tư tham gia phát triển trường, lớp mầm non.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ nguồn kinh phí chi sự nghiệp giáo dục theo phân cấp ngân sách quy định hiện hành.

4. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải pháp để tháo gỡ khó khăn trong việc thiếu giáo viên của các cơ sở GDMN công lập.

- Rà soát việc thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo viên ở các loại hình GDMN theo đúng quy định của nhà nước, bố trí đủ định mức giáo viên mầm non trong các có sở giáo dục mầm non công lập theo quy định hiện hành.

5. Sở Y tế

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và thực hiện các chương trình tiêm chủng, phòng bệnh cho trẻ em trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện chương trình dịch vụ y tế, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, giáo viên mầm non về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ mầm non.

- Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thực hiện việc phổ biến kiến thức, kỹ năng và cung cấp dịch vụ chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, giám sát việc thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế và các chính sách xã hội khác đối với giáo viên và trẻ mầm non.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan xây dựng các chương trình, kế hoạch lồng ghép triển khai thực hiện mục tiêu phát triển GDMN trong chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

7. Ban Dân tộc

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù về phát triển GDMN đối với trẻ em người dân tộc thiểu số để đảm bảo mục tiêu của Kế hoạch; kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức về nhiệm vụ phát triển GDMN để toàn xã hội cùng tham gia công tác phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh.

9. UBND các huyện, thị xã

- Căn cứ Kế hoạch phát triển GDMN của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện việc quy hoạch mạng lưới xây dựng các cơ sở GDMN, kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, huy động trẻ mầm non đến trường cho từng giai đoạn trên địa bàn phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương; rà soát, sắp xếp các điểm trường theo hướng thu gọn đầu mối đảm bảo nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, thuận lợi cho nhân dân đưa trẻ đến trường và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non công lập thành ngoài công lập ở nơi có khả năng xã hội hóa.

- Ưu tiên bố trí nguồn ngân sách chi thường xuyên và ngân sách đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ thực hiện chương trình GDMN theo đúng quy định hiện hành đảm bảo mục tiêu phát triển GDMN. Tuyên truyền, khuyến khích các tổ chức cá nhân mở trường ngoài công lập; tạo điều kiện để các trường mầm non tư thục hoạt động có chất lượng cao.

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo viên ở các cơ sở GDMN trên địa bàn (kể cả công lập và ngoài công lập) theo đúng quy định của nhà nước; bố trí đủ định mức giáo viên trong các cơ sở GDMN công lập theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN công lập xây dựng, hoàn thiện đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

10. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ em toàn diện, đặc biệt các trẻ, nhóm trẻ ngoài nhà trường; tiếp tục thực hiện Đề án "Hỗ trợ nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020".

11. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong quá trình tổ chức thực hiện, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch về những nội dung liên quan đến các cơ sở giáo dục mầm non ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; xây dựng mô hình quản lý và cơ chế vận hành cơ sở giáo dục mầm non trong các thiết chế của công đoàn theo Đề án "Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất".

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Khuyến học tỉnh và các tổ chức, đoàn thể khác

Tham gia tích cực các hoạt động nhằm phát triển GDMN, vận động trẻ em đến cơ sở GDMN; tăng cường phổ biến, cung cấp kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ đến từng gia đình.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tôn Thị Ngọc Hạnh